

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 148/2021/HSST
Ngày: 25/10/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Khắc Tuấn

- Bà Phan Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2021/QĐXXST-HS ngày 21/9/2021; Thông báo dời ngày mở phiên tòa số: 474/TB-TA ngày 04/10/2021; Thông báo v/v: Mở phiên tòa sơ thẩm số 320/2021/TB-HS ngày 19/10/2021; đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** **Lê Thanh N**; Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Út Mọi

- **Sinh năm:** 1996. **Tại:** Bình Thuận.

- **Nơi cư trú:** Khu phố 1, phường PH, thành phố PT.

- **Dân tộc:** Kinh; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Tôn giáo:** Thiên chúa giáo

- **Trình độ học vấn:** 06/12. - **Nghề nghiệp:** không.

- **Cha:** ông Lê Thanh S; **Sinh năm** 1963; **Đã chết.**

- **Mẹ:** bà Trần Thị Q; **Sinh năm** 1966; **Nghề nghiệp:** Buôn bán.

Trú tại: khu phố 1, phường PH, thành phố PT.

- **Anh chị em ruột:** có sáu người, bị can là con thứ sáu trong gia đình.

- **Vợ, con:** Chưa có.

- Tiền án: + Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án hình sự số 66/2018/HSST. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 5/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 66/2018/HSST ngày 27/6/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 21 tháng tù theo bản án số 47/2020/HSST ngày 5/6/2020.

+ Ngày 01/01/2020 Lê Thanh N có hành vi trộm cắp 14 cái khay đựng cá trị giá 350.000 đồng của bà Đỗ Thị Chinh tại khu phố 2, phường PH, thành phố PT. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố PT đã chuyển hồ sơ đến phường PH để xử phạt hành chính đối với N về hành vi trên.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù từ ngày 13/7/2020. Theo bản án số 47/2020 ngày 5/6/2020 tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an. Hiện đang được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an thành phố PT để điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án này.

*** Người bị hại:**

Ông Lê Văn T – sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã HĐ, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận

Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường PH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thanh Tân – sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố PA, thị trấn PL huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Ngô Văn Trường, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố 10, phường P1, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

Ông Tống Viết Lưu, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P2, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2019 đến 15/4/2019 Lê Thanh N (tên thường gọi là Út Mọi, sinh năm 1996, trú tại: khu phố 1, phường P2, TP. PT, tỉnh Bình Thuận) đã thực hiện hai vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố PT cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 15/03/2019, anh Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1996, trú tại: khu phố PA, thị trấn PL, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận) cho anh Lê Văn T (tên thường gọi là Út Bờm, sinh năm 1998, trú tại: thôn 5, xã HĐ, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận) mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh bạc, biển số 86B3-068.33 đi công việc. Sau khi được anh T1 cho mượn xe mô tô, anh Lê Văn T điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Phạm Ngọc Tr (sinh năm 1991, trú tại: khu phố 1, phường P2, TP. PT, tỉnh Bình Thuận) để chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến nhà Tr và gặp Lê Thanh N, quá trình ngồi nói chuyện N đã hỏi mượn xe mô tô biển số 86B3-068.33 để đi mua đồ ăn thì anh T đồng ý và giao xe cho N. Sau khi mua đồ ăn xong, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B3-068.33 nên đã điều khiển xe đi tới nhà của Ngô Văn Tr (sinh năm 1995, trú tại: khu phố 10, phường P1, thành phố Phan Thiết) để cầm thế. Tại đây Ngô Văn Tr hỏi xe của ai thì N trả lời là xe của dì nhờ đi cầm thế nên Tr đồng ý cầm thế 1.500.000 đồng. Sau khi có được tiền từ việc cầm thế xe mô tô, N không quay về gặp anh Lê Văn T nữa. Do thấy anh T đi lâu không về trả xe mô tô và liên hệ với anh T qua Facebook biết được anh T đang ở nhà của Phạm Ngọc Tr nên anh Nguyễn Thanh T1 đã nhờ bạn chở tới đây cùng T đợi Lê Thanh N về trả xe. Sau đó không thấy N trả xe mô tô nên ngày 16/03/2019 anh Nguyễn Thanh T1 và anh Lê Văn T đã tới công an phường PH tố cáo hành vi của Lê Thanh N.

Đối với Ngô Văn Tr sau khi cầm thế xe mô tô biển số 86B3-068.33 đã cho Tống Viết L (sinh năm 1997, trú tại: khu phố 3, phường P2, TP. PT, tỉnh Bình Thuận) mượn để đi lại. Sau đó Tống Viết L đã giao nộp xe mô tô nói trên cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 86B3-068.33, số máy: 5C63- 525176, số khung: RLCS 5C630BY525118, thu giữ từ Tống Viết Lưu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 113 ngày 7/6/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PT, kết luận:

01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 86B3-068.33, số máy: 5C63-525176, số khung: RLCS5C630BY525118; Nguyên giá 22.000.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 35%; Giá trị tài sản là 7.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B3-068.33 do chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã HT, huyện HTB) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017 chị T đã bán xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Thanh T1 với giá 11.500.000 đồng và không làm giấy tờ mua bán. Cơ

quan CSĐT – Công an thành phố PT đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh T1. Sau khi nhận lại tài sản anh T1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Lê Văn T không có yêu cầu Lê Thanh N về bồi thường dân sự.

Ngô Văn Tr không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.500.000 đồng đã nhận cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B3-068.33.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 15/4/2019, anh Nguyễn Thanh D (sinh năm 1997, trú tại: khu phố 1, phường P2, TP. PT, tỉnh Bình Thuận) đang ngồi nhậu trước tiệm bánh mì tại khu phố 1, phường PH thì Lê Thanh N là bạn cùng khu phố đi ngang qua và hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 86B3-122.49 của anh D để đi mua bánh bao thì anh D đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, N điều khiển xe đến nhà Ngô Văn Tr để cầm thế lấy tiền tiêu xài. Tr hỏi xe của ai, D nói xe của dì nhờ 3 đi cầm thế thì Tr đồng ý cầm thế 1.500.000 đồng, sau khi có được tiền thì N không về gặp lại anh D và dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Ngô Văn Tr sau khi cầm thế xe mô tô biển số 86B3-122.49 thì Tr sử dụng đi lại. Khi nghe tin Cơ quan điều tra đang truy tìm chiếc xe mô tô biển số 86B3-122.49 mà N cầm thế thì Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 86B3-122.49, số máy: 5C63-590117, số khung: RLCS 5C630CY590058, thu giữ từ Ngô Văn Trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 114 ngày 7/6/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PT, kết luận:

01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 86B3-122.49, số máy: 5C63-590117, số khung: RLCS 5C630CY590058; Nguyên giá 22.000.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 40%; Giá trị tài sản là 8.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B3-122.49 do chị Nguyễn Thị Ngọc Y (sinh năm 1979, trú tại thôn KN, xã HT, huyện HTB) đứng tên chủ sở hữu. Chị Y khai mua chiếc xe trên vào năm 2012 và sau đó đã cho cháu của mình là Nguyễn Thanh D quản lý, sử dụng và không làm giấy tờ sang nhượng. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố PT đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh D. Sau khi nhận lại tài sản anh D không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngô Văn T không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.500.000 đồng đã nhận cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B3-122.49.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố Lê Thanh N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thanh N mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 (hai mươi một) tháng tù tại Bản án số 47/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố PT, buộc bị cáo Lê Thanh N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2020. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/5/2020)

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo:

Đây là vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do bị cáo Lê Thanh N thực hiện. Vào các ngày 15/3/2019 và ngày 15/4/2019 Lê Thanh N đã hai lần mượn xe mô tô của các bị hại đi công việc, sau khi có được tài sản đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đưa các tài sản này đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/03/2019, tại khu phố 1, phường PH, thành phố PT, Lê Thanh N đã mượn xe mô tô biển số 86B3-068.33 trị giá 7.700.000 đồng của anh Lê Văn T, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang đi cầm thế cho Ngô Văn Tr lấy 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 12 giờ ngày 15/4/2019, tại khu phố 1, phường PH, thành phố PT, Lê Thanh N đã mượn xe mô tô biển số 86B3-122.49 trị giá 8.800.000 đồng của anh Nguyễn Thanh D sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt mang đi cầm thế cho Ngô Văn Tr lấy 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản Lê Thanh N đã chiếm đoạt trong hai lần phạm tội là 16.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu

thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh T1 và anh D cho N mượn 2 xe mô tô để đi công việc, bị cáo đã đem xe cầm thế cho anh Trường lấy số tiền 3.000.000 đồng, để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- **Tình tiết tăng nặng:** Lê Thanh N thực hiện hai lần phạm tội mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và phạm tội trong trường hợp đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về phần bồi thường dân sự:

+ Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B3-068.33 do chị Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017 chị T đã bán xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Thanh T với giá 11.500.000 đồng và không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan

CSĐT – Công an thành phố PT đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Lê Văn T không có yêu cầu Lê Thanh N về bồi thường dân sự.

Ngô Văn Tr không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.500.000 đồng đã nhận cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B3-068.33.

+ Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B3-122.49 do chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Chị Y khai mua chiếc xe trên vào năm 2012 và sau đó đã cho cháu của mình là Nguyễn Thanh D quản lý, sử dụng và không làm giấy tờ sang nhượng. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố PT đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh Dương. Sau khi nhận lại tài sản anh Dương không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngô Văn Trg không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.500.000 đồng đã nhận cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B3-122.49.

Đối với Ngô Văn Tr quá trình xác minh tin báo khai nhận khi nhận cầm thế hai chiếc xe mô tô biển số 86B3-068.33 và 86B3-122.49 không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp. Hiện tại Tr đã bỏ đi không có mặt ở nơi cư trú, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố PT tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thanh N phạm tội “*Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản*”.

* **Xử phạt:** Lê Thanh N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 (hai mươi một) tháng tù tại Bản án số 47/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố PT, buộc bị cáo Lê Thanh N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2020. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/5/2020. Tại bản án số 47/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của tòa án nhân dân Tp PT.)

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh N - phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (25/10/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tp PT;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp PT;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố PT;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :
khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân

